HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC XU THẾ TÍCH CỰC

BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1711	16/11/2017	8	857	-3.00
VN30F1712	21/12/2017	43	860	-4.14
VN30F1803	15/03/2018	127	871.9	-11.55
VN30F1806	21/06/2018	225	863.1	2.52

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

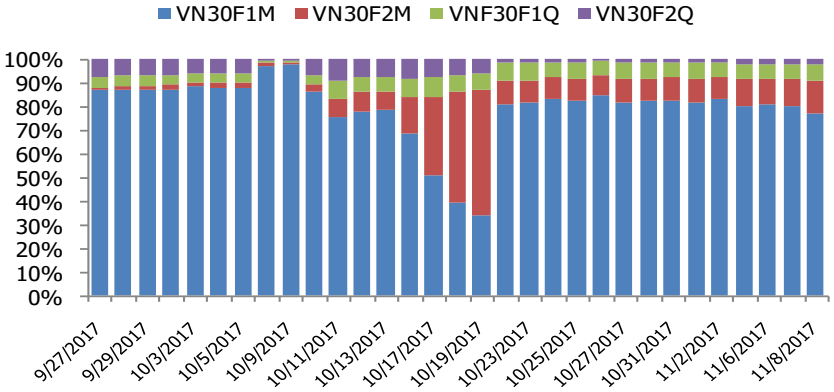

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VN30 tăng mạnh trong phiên hôm nay đạt mốc cao nhất trong thời gian qua là 853.57 điểm nhờ đà hồi phục của các cổ phiếu vốn hóa lớn và trọng tâm ở nhóm Ngân hàng(VCB, BID, MBB), Bất động sản (VIC), Dầu khí (GAS), Hàng tiêu dùng(VNM, MWG). Mặc dù ROS giảm giá mạnh nhưng về cơ bản mức độ ảnh hưởng tới xu thế chung là không nhiều.
- Tuy nhiên, việc chỉ số tăng mạnh mẽ đã tiệm cận các vùng kháng cự kỹ thuật mạnh là 855-863 điểm đang cho thấy khả năng sẽ xuất hiện những phiên điều chỉnh và restest lại các vùng kháng cự này. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật như RSI, Stoch…đang nằm trong vùng quá mua do đó NDT có thể chờ đợi xuất hiện tín hiệu suy yếu ở các vùng kháng cự mạnh để mở vị thế BÁN. Thị trường đang ở vùng đỉnh cao nhất trong các năm qua, xu hướng tăng vẫn đang mạnh mẽ nhưng biên độ biến động ngắn hạn là khá lớn do đó việc short sell chỉ cân nhắc tại các vùng cản kỹ thuật mạnh hoặc trading đóng trạng thái trong phiên.
- Diễn biến TTCK phái sinh khá đồng pha và tăng mạnh cùng thị trường cơ sở và cả 4 HĐTL đều tăng giá và có mức tăng từ 1,13% đến 2,22%, cao hơn mức tăng 0,89% của chỉ số VN30. Về tương quan giá, chênh lệch khá lớn đang xuất hiện khi giá của VN30F1711 và thị trường cơ sở đạt mức basis -3,43 điểm, basis của VN30F1712 đạt -6,43 điểm, basis của VN30F1803 đạt -18,33 điểm, basis của VN30F1806 đạt -9,53 điểm. Trong đó, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1711 là 854 điểm (thấp hơn -3,00 điểm so với giá thị trường). VN30F1712 là 855,86 điểm (-4,14 điểm); VN30F1803 là 860,35 điểm (-11,55 điểm) và VN30F1806 là 865,62 điểm (+2,52 điểm).
- Với diễn biến VN30 index đang gặp kháng cự mạnh trong vùng 856-863 điểm chênh lệch giá basis và FV của hợp đồng tương lai đang cao hơn khá nhiều so với cơ sở đang gợi ý cho việc mở vị thế BÁN trong những phiên tới. Đối với chiến lược trading theo trend có thể chờ chốt lời tại các vùng điểm cao của VN30 trong ngắn hạn quanh mốc 860-865 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày(VN30F1M)	Vị thế BÁN xem xét mở tiếp quanh mức kháng cự 860 – 865 điểm và chờ Cover tại các vùng hỗ trợ gần nhất 842 và 847 điểm. (Stoploss nếu giá vượt 868 điểm)
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Chốt lời một phần hoặc toàn bộ vị thế MUA đã mở ở các vùng kháng cự từ 860 – 865 điểm. Vị thế mua mới chờ đợi tại các vùng 838-840 điểm
Chiến lược giao dịch trung hạn	Tiếp tục nắm giữ các vị thế mua trung hạn cho đến khi có dấu hiệu rõ ràng về sự đảo chiều xu thế.

MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX

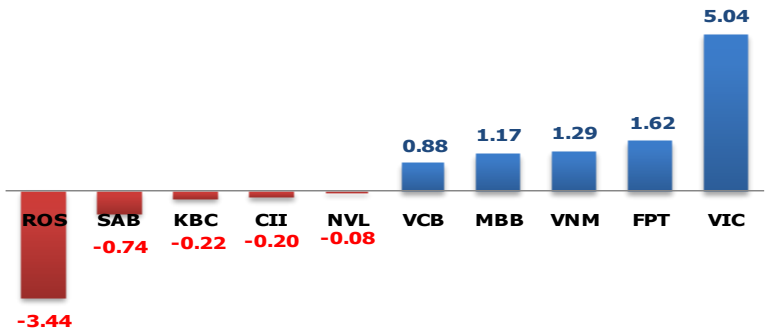

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

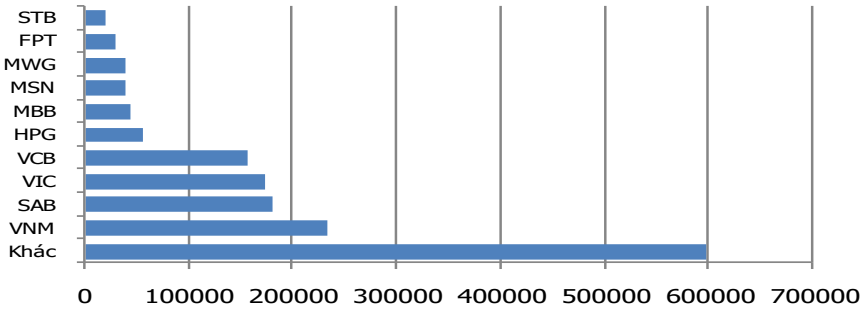

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

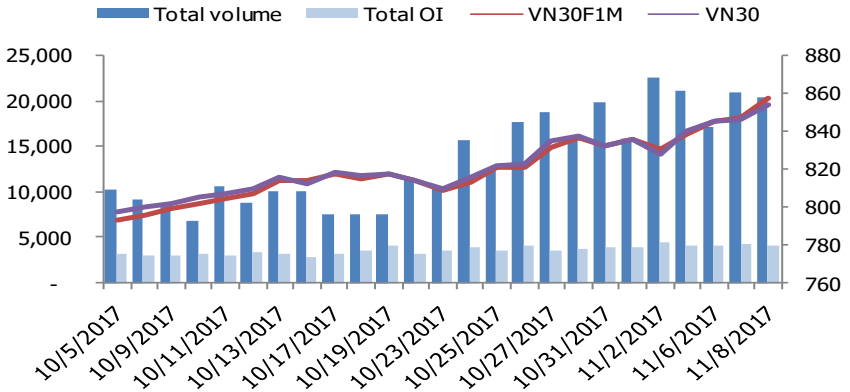

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- VN30 tiếp tục xu hướng tăng điểm mạnh khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VJC, VNM, GAS, BVH, CTD hay các cổ phiếu ngân hàng VCB, MBB, BID...đồng loạt bứt phá. Dù vậy, nhiều nhóm cổ phiếu có tính thị trường như bất động sản, xây dựng, chứng khoán, dầu khí hầu hết đều giảm giá. Cụ thể, VCB chốt phiên tăng đến 1.150 đồng lên 43.600 đồng, MBB tăng 550 đồng (2,37%) lên 23.800 đồng/CP, VIC tăng 3.500 đồng lên 65.500 đồng/CP, VNM tăng 2.400 đồng lên 160.200 đồng/CP.
- Chỉ số VN30 thậm chí đã có thể tăng mạnh hơn nữa và vượt mốc 855 điểm nếu như không phải chịu áp lực mạnh đến từ ROS và SAB. Kết thúc phiên giao dịch, ROS giảm đến 13.700 đồng xuống 186.900 đồng/CP, còn SAB giảm 3.600 đồng xuống 281.500 đồng/CP.
- Đóng cửa, chỉ số VN30 tăng 7,54 điểm (+0,89%) lên 853,57 điểm, số mã tăng giá chiếm ưu thế trong nhóm VN30 (18/9 mã). Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 60,19 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 2.441 tỷ đồng tăng lần lượt 23,8% và 46,3% so với phiên trước.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng trên sàn HSX với giá trị đạt 16,05 tỷ đồng. Trong đó, họ mua ròng các mã như VNM (+102,16 tỷ), TRA (+46,54 tỷ), BID (+33,13 tỷ), HPG (+28,39 tỷ),...Ở chiều ngược lại họ bán ròng các mã như CII (-143,87 tỷ), MSN (-121,17 tỷ), SAB (-18,75 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

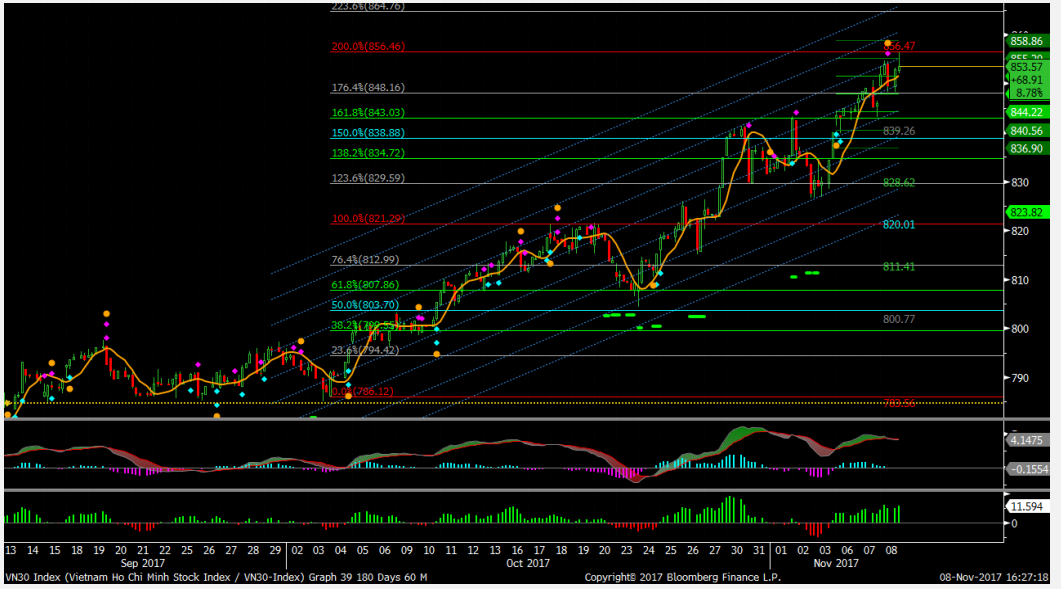

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

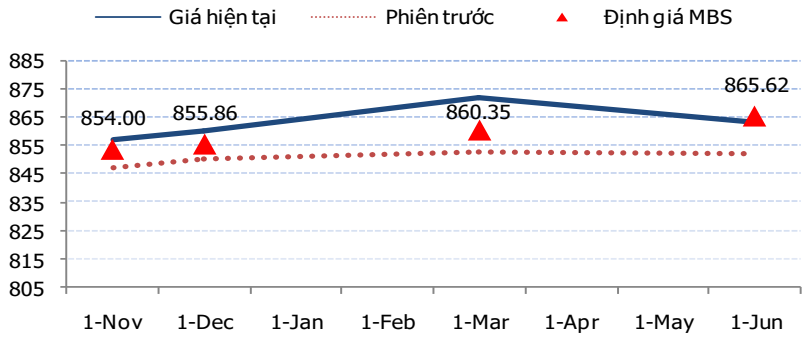

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1711	857	1.18	20,034	- 2.65	3178	-9.59
VN30F1712	860	1.13	281	75.63	576	20.50
VN30F1803	871.9	2.22	25	- 32.43	286	2.88
VN30F1806	863.1	1.26	27	- 41.30	110	1.85
Tổng			20,367	- 2.19	4,150	-5.23

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1711

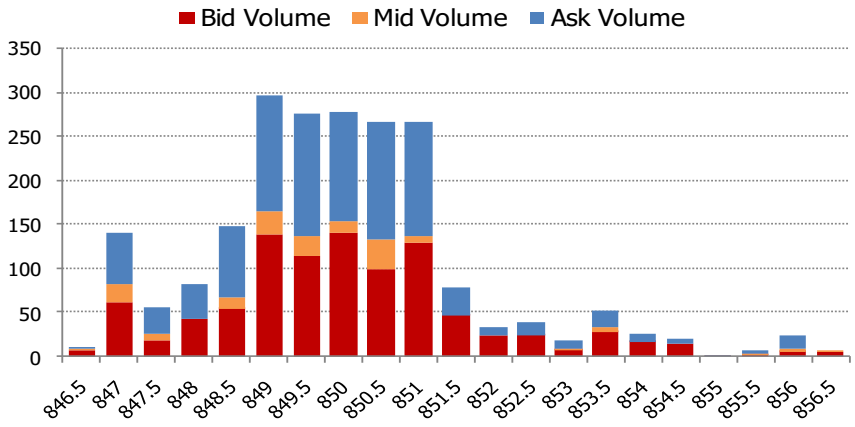

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh giao dịch đồng pha với thị trường cơ sở, cả 4 HĐTL đều tăng giá và có mức tăng từ 1,13% đến 2,22%, cao hơn mức tăng 0,89% của chỉ số VN30. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1711 tăng 1,18% lên 857 điểm; VN30F1712 tăng 1,13% lên 860 điểm; VN30F1803 tăng 2,22% lên 871,90 điểm; VN30F1806 tăng 1,26% lên 863,10 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 853,57 điểm tăng 0,89% so với phiên trước. Tương quan giá của VN30F1711 và thị trường cơ sở đạt mức basis -3,43 điểm, basis của VN30F1712 đạt -6,43 điểm, basis của VN30F1803 đạt -18,33 điểm, basis của VN30F1806 đạt -9,53 điểm trong phiên hôm nay.
- Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 20.367 hợp đồng giảm 2,19% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1711 giảm 2,65% đạt 20.034 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng hợp đồng VN30F1712 đạt 281 hợp đồng tăng 75,63%, khối lượng giao dịch hợp đồng VN301803 đạt 25 hợp đồng giảm 32,43%, khối lượng hợp đồng VN30F1806 đạt 27 hợp đồng giảm 41,30% so phiên hôm trước.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1711 là 854 điểm (thấp hơn -3,00 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1712 là 855,86 điểm (-4,14 điểm); VN30F1803 là 860,35 điểm (-11,55 điểm) và VN30F1806 là 865,62 điểm (+2,52 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

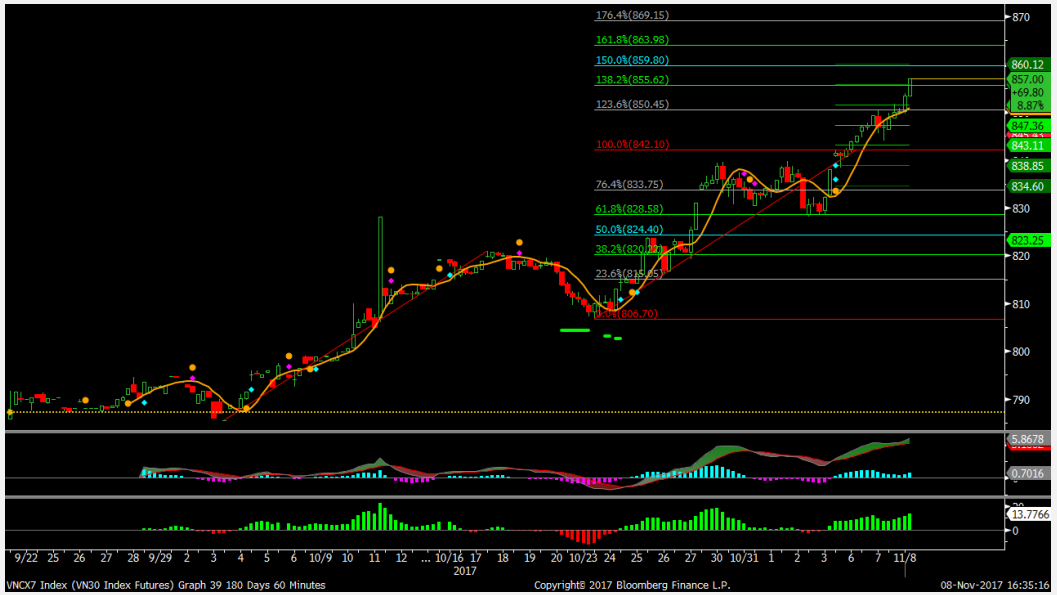

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHÓAN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	859.70	1.10	16.89	17.61	29.30
Dow Jones	23,563.36	0.03	19.80	18.75	19.23
S&P 500	2,594.38	0.14	21.89	19.47	15.88
Nikkei 225	23,159.72	1.07	19.80	19.79	21.16
Shanghai	3,415.46	0.06	17.20	14.79	10.05
DAX	13,382.42	0.02	19.00	15.05	16.56
Vàng	1,281.10	- 0.02	-	-	11.64
Dầu WTI	56.88	0.12	-	-	5.88

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ 6– 03/11/2017			
[Mỹ] Tỷ lệ thất nghiệp tháng 10	4.2%	4.2%	4.1%
[Mỹ] Cán cân thương mại tháng 10	-42.8 tỷ USD	-43.3 tỷ USD	-43.5 tỷ USD
[Mỹ] PMI ngành dịch vụ tháng 10	55.9	55.7	55.3
Thứ hai – 06/11/2017			
[Đức] PMI ngành dịch vụ tháng 10	55.2	55.2	54.7
[EU] PMI ngành dịch vụ tháng 10	54.9	54.9	55.0
Thứ ba – 07/11/2017			
[EU] Chỉ số bán lẻ tháng 10	-0.1%	0.6%	0.7%
[TQ] Cán cân thương mại tháng 10	193 tỷ	275 tỷ	254 tỷ
Thứ tư – 08/11/2017			
[Mỹ] Trữ lượng dầu thô	-2.4 triệu	-2.5 triệu	2.2 triệu
Thứ năm – 09/11/2017			
[Mỹ] Đơn mới thất nghiệp tuần	229.000		
[Đức] Cán cân thương mại tháng 10	21.6 tỷ EUR		
[EU] Báo cáo dự báo kinh tế EU của EC			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán châu Á tiếp nối đà tăng trong phiên giao dịch sáng ngày 9/11 dựa trên các kết quả kinh doanh của doanh nghiệp khả quan và đà tăng nhẹ của chỉ số Mỹ trong đêm ngày hôm trước. Chứng khoán Nhật Bản lên mức cao nhất trong 2 năm được hỗ trợ bởi lợi nhuận doanh nghiệp và đồng yên yếu. Đồng đô la của New Zealand tăng khi ngân hàng trung ương nước này cho biết có thể sẽ tăng lãi suất sớm hơn dự kiến.

- Tất cả các chỉ số Mỹ đều tăng trong đêm qua dẫn dắt bởi chỉ số Nasdaq, sự tăng giá của cổ phiếu công nghệ đã giúp thị trường đi lên khi mà nhóm cổ phiếu tài chính đi xuống khi mà giới đầu tư lo ngại về những chương trình cải cách của ông Trump có thể chậm lại sau khi kết quả điều tra về bỏ phiếu 1 năm sau cho thấy người dân đang ủng hộ đảng Dân chủ. Giá dầu WTI không thay đổi ở mức 56.84 $ một thùng, trong khi giá vàng cũng neo vững tại mức giá 1280.65$ một ounce. Tuần này Trung Quốc sẽ công bố số liệu CPI và PPI tháng 10, trong khi Mỹ cũng sẽ công bố chỉ số niềm tin người tiêu dùng với ước tính chỉ số này sẽ giảm nhẹ trong tháng 11 sau khi đã tăng lên mức cao nhất trong 13 năm.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VNM tiếp tăng mạnh trong phiên hôm nay và là cổ phiếu đóng vai trò hỗ trợ lớn nhất cho sự tăng điểm của chỉ số VN30. Kết phiên VNM đã tăng 2.400 đ/cp để đóng cửa ở mức 160.000 đ/cp. Điểm đáng chú ý là cuối tuần này vào ngày 10/11 sẽ là ngày đấu giá bán 3,3% cổ phần VNM của SCIC với mức giá khởi điểm là 150.000 đ/cp, và càng đến gần ngày đấu giá thì giá VNM càng tăng mạnh là hiệu ứng tích cực mà thị trường ghi nhận.

- Về mặt kỹ thuật, từ đầu năm tới nay giá VNM đã tăng mạnh từ mức 120.000 đ/cp lên mức cao nhất là 156.000 đ/cp trước khi hình thành vùng giá đi ngang trong biên độ 146.000 - 150.000 đ/cp trong gần 4 tháng trở lại đây. Với việc hình thành xu thế tăng giá mạnh gần đây đã giúp VNM liên tục lập đỉnh giá mới, trong những phiên tới VNM có thể tiếp tục tăng giá để kiểm nghiệm các vùng giá cao mới, các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic đang hướng lên kết hợp với trạng thái mở rộng của bolinger band đang là những chỉ báo cho thấy xu thế tăng tiếp diễn của VNM.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	1.01	23,800	4.16	4.85%	73.92	-0.05	14.18	16.75	1.86
BMP	Construction & Materials	0.79	77,400	0.13	1.43%	22.14	0.24	14.54	13.14	2.58
BVH	Nonlife Insurance	0.87	51,500	0.39	0.97%	14.82	0.00	24.52	19.57	2.51
CII	Construction & Materials	1.42	31,000	-1.59	2.26%	172.59	-0.19	5.08	5.77	1.55
CTD	Construction & Materials	1.57	236,000	0.13	1.87%	46.64	0.00	11.57	10.96	2.64
CTG	Banks	1.84	19,900	2.05	3.09%	84.64	0.00	9.87	12.34	1.20
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.09	96,200	0.10	1.04%	10.15	0.44	19.96	16.32	4.46
DPM	Chemicals	0.79	20,400	1.24	2.97%	13.82	0.02	11.90	9.21	0.98
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.60	53,000	3.52	3.92%	176.40	0.09	12.92	11.93	2.65
GAS	Oil & Gas Producers	1.82	76,600	2.54	2.80%	52.56	0.16	16.57	19.43	3.69
GMD	Industrial Transportation	0.97	39,550	0.13	1.79%	15.79	-0.09	21.00	6.13	1.85
HPG	General Industrials	8.39	37,050	0.41	1.77%	171.26	-1.13	6.86	7.72	1.87
HSG	Industrial Metals & Mining	1.23	23,500	0.86	3.07%	67.72	0.07	5.13	4.70	1.65
KBC	Financial Services	1.11	12,700	-2.31	3.16%	43.15	-0.04	10.28	7.71	0.72
KDC	Food Producers	1.14	37,100	-0.27	1.09%	6.99	0.11	13.55	16.68	1.20
MBB	Banks	5.91	23,800	2.37	2.58%	197.06	-1.02	11.15	13.57	1.57
MSN	Financial Services	7.70	59,900	0.00	0.67%	23.05	-0.75	31.50	25.00	3.60
MWG	Technology Hardware & Equipment	6.37	128,000	1.35	1.35%	63.70	1.45	19.80	17.89	7.51
NT2	Electricity	0.64	30,000	-0.66	1.34%	24.32	0.05	12.74	9.40	1.85
NVL	Real Estate Investment & Services	2.68	61,000	-0.33	3.90%	96.91	0.13	17.96	14.80	3.99
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	0.80	16,800	-0.59	3.30%	68.06	0.12	N/A	N/A	0.50
REE	Industrial Engineering	1.53	33,000	0.00	1.07%	34.45	-0.06	6.23	7.58	1.33
ROS	Construction & Materials	5.50	186,900	-6.83	10.99%	203.44	2.10	180.98	N/A	18.11
SAB	Beverages	6.74	281,500	-1.26	7.63%	22.80	-0.70	40.95	39.37	12.18
SBT	Food Producers	1.56	20,500	-0.24	2.95%	46.10	-0.38	16.87	N/A	1.67
SSI	Financial Services	1.83	23,050	0.22	0.87%	38.84	-0.23	12.40	13.05	1.28
STB	Banks	4.02	11,200	0.00	0.90%	13.09	0.30	29.50	N/A	0.89
VCB	Banks	3.90	43,600	2.71	4.27%	116.27	-0.15	22.60	22.55	2.90
VIC	Real Estate Investment & Services	11.05	65,500	5.65	4.96%	131.49	0.17	50.97	57.64	5.82
VNM	Food Producers	10.13	160,200	1.52	1.77%	388.56	-0.09	24.95	23.34	9.68

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ giao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**	**NĐT CK chuyên nghiệp**	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	**Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ**	**Mức độ 1**	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	**Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn